

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG
Số: 05/2015/TT-BTNMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 2 năm 2015

THÔNG TƯ

Ban hành quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/11/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;
Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư về Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2015 và thay thế Thông tư số 25/2011/TT-BTNMTT ngày 07 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế quản lý đề tài, dự án khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Khoa học và Công nghệ, Pháp chế, Kế hoạch, Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Thái Lai

QUY CHẾ

QUẢN LÝ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2015/TT-BTNMT ngày 24 tháng 02 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Không áp dụng đối với Dự án tăng cường năng lực nghiên cứu cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia quản lý.

2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan chủ quản các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đề cập trong Thông tư này là Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. *Bộ chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia* là các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được Thủ tướng Chính phủ giao chủ trì tổ chức thực hiện các chương trình/đề án quốc gia về khoa học và công nghệ. Bộ Tài nguyên và Môi trường là Bộ chủ trì đối với các nhiệm vụ thuộc các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia mà Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao chủ trì.

3. *Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ* là tổ chức khoa học và công nghệ hoặc tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

4. *Cá nhân chủ nhiệm* là người được giao tổ chức triển khai nhiệm vụ.

5. *Chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ* là tập hợp các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ (đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm) có mục tiêu chung giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ phục vụ phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ trung hạn hoặc dài hạn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. *Đề án khoa học cấp bộ* là nhiệm vụ được xây dựng dựa trên cơ sở yêu cầu cần xác định cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7. *Dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm để thử nghiệm các giải pháp khoa học và công nghệ, các mô hình quản lý kinh tế - xã hội hoặc sản xuất thử sản phẩm mới ở quy mô nhỏ nhằm hoàn thiện chúng trước khi đưa vào sản xuất và đời sống.

8. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ đột xuất* là những nhiệm vụ nghiên cứu giải quyết những vấn đề khoa học và công nghệ theo yêu cầu đột xuất được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giao.

Điều 3. Yêu cầu đối với tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; điều kiện triển khai các nhiệm vụ khoa học và công

nghệ

1. Tổ chức, cá nhân tham gia đăng ký tuyển chọn hoặc được giao trực tiếp chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia phải đáp ứng quy định tại Điều 4, Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức tham gia đăng ký tuyển chọn hoặc được giao trực tiếp chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ và cấp cơ sở phải đồng thời đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Là tổ chức khoa học và công nghệ hoặc có chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ, có tư cách pháp nhân, có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đủ điều kiện về nhân lực, thiết bị và cơ sở vật chất cho việc thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả.

b) Không thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Đến thời điểm nộp hồ sơ chưa hoàn trả đầy đủ kinh phí thu hồi theo hợp đồng thực hiện các dự án trước đây;

- Nộp hồ sơ đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ khác chậm so với thời hạn kết thúc hợp đồng nghiên cứu trên 60 ngày mà không có ý kiến chấp thuận của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ không được tham gia tuyển chọn, xét giao trực tiếp trong thời hạn một (01) năm kể từ ngày kết thúc hợp đồng.

- Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ hoặc sau khi kết thúc mà không triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất, đời sống theo hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và yêu cầu của bên đặt hàng, không được đăng ký tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời gian ba (03) năm, tính từ thời điểm có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

- Không thực hiện nghĩa vụ đăng ký, nộp lưu giữ các kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; không báo cáo ứng dụng kết quả của nhiệm vụ theo quy định sẽ không được đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời gian hai (02) năm.

3. Cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ và cấp cơ sở phải đáp ứng đồng thời các yêu cầu:

a) Có trình độ đại học trở lên;

b) Có chuyên môn hoặc vị trí công tác phù hợp và đang hoạt động trong cùng lĩnh vực khoa học với nhiệm vụ trong năm (05) năm gần đây đối với cấp bộ; ba (03) năm đối với cấp cơ sở, tính đến thời điểm nộp hồ sơ. Trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định;

c) Là người chủ trì hoặc tham gia chính xây dựng thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

d) Có đủ khả năng trực tiếp tổ chức thực hiện và bảo đảm đủ thời gian để chủ trì thực hiện công việc nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

đ) Không thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ vẫn đang làm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ; chủ nhiệm đề án, dự án chuyên môn;

- Cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đánh giá nghiệm thu ở mức “không đạt” sẽ không được tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời hạn 03 năm kể từ thời điểm có kết luận của hội đồng đánh giá nghiệm thu;

- Cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện và truy cứu trách nhiệm hình sự sẽ không được tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời hạn năm (05) năm kể từ ngày có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Việc thay đổi tổ chức chủ trì hoặc cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ chỉ được thực hiện khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ triển khai chưa quá 1/2 thời gian hoặc kinh phí đã thực hiện thấp hơn 50% kinh phí được phê duyệt.